



Tuần 06 (07-11/02/22)

BSC WEEKLY REVIEW

Phản ứng của VN-Index trước quyết định thắt chặt CSTT của FED



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *Kiểm tra 1,500 điểm với kỳ vọng mới đầu năm*
2. CHUYÊN MỤC TUẦN: *Phản ứng của VN-Index trước quyết định thắt chặt CSTT của FED*
3. PTKT VN-INDEX: *Kiểm tra lại 1,500 điểm với kỳ vọng đầu năm mới*
4. TIN VĨ MÔ: *ECB giữ nguyên chính sách tiền tệ nói lỏng bất chấp lạm phát*
5. THỐNG KÊ KHUYẾN NGHỊ BÁO CÁO TUẦN: *4/4 khuyến nghị chưa chốt*
6. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Ngân hàng 3.54%*
7. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN: *Các ETF mua ròng chủ yếu với quy mô vừa và nhỏ*
8. PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: *FRT, HCM, PVI, VND*
9. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: Kiểm tra 1,500 điểm với kỳ vọng mới đầu năm

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1478.96	0.41%
GTGD/phần (tỷ VND)	20,003.39	-8.23%
Khối ngoại (tỷ VND)	1867.25	
HNX-INDEX	416.73	3.98%
GTGD/phần (tỷ VND)	1939.08	-19.33%
Khối ngoại (tỷ VND)	59.69	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	4500.53	0.52%	1.55%	-4.16%
EU (EURO STOXX)	4086.58	-1.31%	-1.22%	-5.09%
China (SHCOMP)	3361.44	-0.97%	-0.97%	-7.12%
Japan (NIKKEI)	27439.99	0.73%	2.70%	-3.68%
Korea (KOSPI)	2750.26	1.57%	1.51%	-7.99%
Singapore (STI)	3331.41	0.47%	1.83%	5.31%
Thailand (SET)	1674.22	0.31%	2.12%	1.00%
Phillipines (PCOMP)	7456.35	1.00%	2.51%	5.23%
Malaysia (KLCI)	1522.76	-0.19%	0.46%	-1.24%
Indonesia (JCI)	6731.39	0.71%	1.82%	1.17%
Vietnam (VNIndex)	1478.96	0.56%	0.41%	-0.47%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phiên	HĐM^ / phiên
VN30F2112	0.00	-100.00%	24,423	26,151
VN30F2201	0.00	-100.00%	58	363
VN30F2203	1527.90	-0.28%	12	487
VN30F2206	1515.10	-1.12%	11	86

TTCK VIỆT NAM

Tâm lý cởi trói. Thị trường giao dịch tích cực đầu năm mới

VN-Index vận động quanh 1,475 điểm như dự báo cuối tuần trước. Kết thúc tuần, VN-Index tăng 0.4% với chỉ 8/19 ngành tăng điểm và 117 cổ phiếu tăng so với 274 cổ phiếu tăng. Nhóm cổ phiếu ngành Ngân hàng tiếp tục hỗ trợ thị trường với mức tăng 3.5% trong khi ngành Hóa chất và Tài nguyên cơ bản giảm lần lượt -4.4% và -3.2%. Thị trường vẫn biến động mạnh trong phiên nhưng đang có diễn biến dần ổn định quanh nền 1,475 sau nhịp giảm và kỳ vọng sẽ tăng kiểm tra 1,500 điểm sau kỳ nghỉ Lễ.

Triển khai Nghị quyết 43 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Chính Phủ đã có cuộc họp các Bộ, ngành vào ngày 25/1. Hiện tại đã có Bộ, ngành có văn bản góp ý và Chính phủ yêu cầu các bộ ngành sớm cho ý kiến để Bộ kế hoạch và đầu tư hoàn thiện dự thảo nghị quyết, trình các cấp thẩm quyền xem xét để chương trình sớm được triển khai.

Tính đến 5/2, 547 cổ phiếu, chiếm 72% công ty niêm yết 2 sàn, công bố KQKD quý IV với mức tăng LNST 23.2% yoy. 43.3% số công ty có tăng trưởng dương và 7% số công ty thua lỗ quý IV. Mức tăng trưởng LNST quý IV thấp hơn 10% so với mức tăng trưởng 9 tháng do một số công ty có LNST sụt giảm mạnh như CTG (-2,438 tỷ), GVR (-1,229 tỷ), TDH (-799 tỷ) dù vậy vẫn giữ P/E VN-Index ở mức quanh 17 lần.

TTCK THẾ GIỚI

TTCK thế giới hồi phục sau tuần giảm điểm trước quyết định tăng lãi suất sớm của FED. (Ảnh hưởng của việc FED tăng lãi suất đến TTCK Việt Nam trong quá khứ xem phần chuyên mục tuần)

Trong khi một số thị trường Châu Á có kỳ nghỉ Lễ, TTCK thế giới có tuần tăng trưởng tích cực. Các chỉ số CK Hoa Kỳ tăng bình quân 1.5%, mức tăng tốt nhất từ đầu năm, nhờ KQKD tích cực và báo cáo việc làm tháng 1 vượt trội so với mức dự báo. Diễn biến trái chiều khi các thị trường CK Châu Âu có mức giảm bình quân -1% thì các TTCK Châu Á có giao dịch cũng tăng tốt với mức tăng trung bình 1.5%. Các TTCK nhìn chung có sự hồi phục tốt sau 1 tuần giảm điểm từ tín hiệu sớm tăng lãi suất từ FED. Cùng với đó, USD Index cũng giảm trở lại -1.8% sau khi tăng 1.7% tuần trước trong khi chỉ số hàng hóa tăng 2.3%, đóng góp chủ yếu từ mức tăng giá dầu 6.3% và quặng sắt 5.1%.

IMF hạ dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2022 xuống mức 4.4%, giảm 0.5% so với công bố tháng 10/2021 do ảnh hưởng từ đợt bùng phát của biến thể Omicron. Tổ chức này cũng hạ dự báo tăng trưởng của hầu hết các quốc gia, ngoại trừ dự báo tăng trưởng Ấn Độ tăng 0.5% lên mức 9%. Mỹ và Trung Quốc có mức giảm mạnh nhất lần lượt 1.2% và 0.8%. Tăng trưởng GDP Hoa Kỳ ở mức 4% do kế hoạch chi tiêu khổng lồ bị “kẹt” tại Quốc hội và chuỗi cung ứng gián đoạn trong khi Trung Quốc tăng trưởng 4.8% ảnh hưởng từ sức tiêu dùng cá nhân giảm, thách thức trong lĩnh vực bất động sản. Triển vọng kinh tế thế giới 2023 tích cực nhưng chưa thể đáp mức sụt giảm năm 2023. Tăng trưởng toàn cầu 2022 và 2023 thấp hơn 0.3% so với dự báo trước đó.

Chú thích: * tỷ VNĐ
^ hợp đồng



PHẢN ỨNG CỦA VN-INDEX TRƯỚC QUYẾT ĐỊNH THẮT CHẶT CSTT CỦA FED

1. Bối cảnh

Tháng 3/2020, chỉ trong chưa đầy hai tuần, FED đã giảm lãi suất liên tục hai lần, một lần 0.5%, một lần 1%. Động thái này của FED nhằm giảm thiểu những tác động tiêu cực mà dịch bệnh Covid-19 gây ra cho nền kinh tế cũng như thúc đẩy nền kinh tế vượt qua suy thoái. Bên cạnh đó, FED cũng công bố kế hoạch mua 700 tỷ USD trái phiếu để thúc đẩy thanh khoản trên thị trường. Sau khi vượt qua được giai đoạn khó khăn với chính sách tiền tệ nới lỏng, nền kinh tế Mỹ hiện tại đang đối mặt với hệ quả: lạm phát đã tăng nóng hơn dự kiến.

Chỉ số giá tiêu dùng của Mỹ trong năm 2021 tăng lên mức cao nhất trong gần 40 năm trở lại. CPI trong tháng 12/2021 tăng khoảng 7.1%, mức tăng cao nhất kể từ năm 1982. Trong cuộc họp tháng 11/2021 vừa qua, FED đã bỏ quan điểm “lạm phát tăng cao chỉ là tạm thời” hồi tháng 3, tuyên bố cắt giảm chương trình mua trái phiếu khoảng 15 tỷ USD mỗi tháng, sẽ kết thúc vào tháng 6/2022. Tuy nhiên trong cuộc họp diễn ra giữa tháng 12, FED quyết định đẩy nhanh cắt giảm chương trình mua trái phiếu, chỉ chi 60 tỷ USD/1 tháng, bằng 1 nửa so với mức mua tài sản 120 tỷ USD trước đây, và dự định kết thúc chương trình này vào tháng 3/2022. Ngay sau khi kết thúc chương trình này, FED dự tính sẽ nâng lãi suất.

Mới đây nhất, trong cuộc họp của FED ngày 26/1/2022 vừa qua, FED nhấn mạnh chương trình mua trái phiếu sẽ kết thúc vào tháng 3 và tiếp tục phát tín hiệu sẽ tăng lãi suất ngay sau đó.

2. Phản ứng trong quá khứ

Kể từ năm 2014 đến nay, FED đã có 10 lần thực hiện thu hẹp chính sách tiền tệ, bao gồm 1 lần dừng gói nới lỏng định lượng (QE) năm 2014 và 9 lần nâng lãi suất trong giai đoạn 2015-2018. Trong 10 lần thu hẹp CSTT, trung bình VN-Index điều chỉnh nhẹ 0.12% trong vòng một tuần trước thềm cuộc họp của FED. Sau khi thông tin tiêu cực đã phản ánh vào giá, thị trường phục hồi trở lại . Lần điều chỉnh mạnh nhất của TTCK Việt Nam trong những đợt FED thắt chặt chính sách tiền tệ là đợt năm 2018, hay cụ thể nhất là tháng 6/2018. Trong năm này, thị trường gặp phải các đợt điều chỉnh lớn do ảnh hưởng tiêu cực từ căng thẳng thương mại Mỹ- Trung và 4 đợt tăng lãi suất liên tiếp của FED khiến dòng vốn nước ngoài rút mạnh khỏi Việt Nam – dòng vốn nước ngoài là một trong những động lực nâng đỡ VN-Index tiến lên những đỉnh cao mới trong khoảng thời gian đầu năm 2018.

2. FED thắt chặt CSTT trong năm 2022 sẽ ảnh hưởng đến VN-Index như thế nào?

Trong cuộc họp của FED ngày 26/1/2022 vừa qua, FED phát tín hiệu sẽ có nhiều hơn 3 đợt tăng lãi suất trong năm nay. Đối với thị trường chứng khoán Việt Nam, tác động của việc FED nâng lãi suất có lẽ không quá tiêu cực. Với lạm phát đang được duy trì ở mức bình ổn và các yếu tố kinh tế vĩ mô trong năm 2022 được dự kiến tích cực, Việt Nam có lẽ không chịu áp lực phải thắt chặt CSTT theo FED. Bên cạnh đó, việc FED nâng lãi suất gây áp lực cho dòng tiền nước ngoài rút khỏi thị trường Việt Nam có lẽ cũng không gây tác động quá đáng kể do nhà đầu tư cá nhân trong nước đang chiếm tỷ trọng rất lớn, hơn 85% giá trị toàn thị trường (tính đến cuối năm 2021) và dòng vốn nước ngoài cũng đã rút ròng đáng kể trong năm 2021.

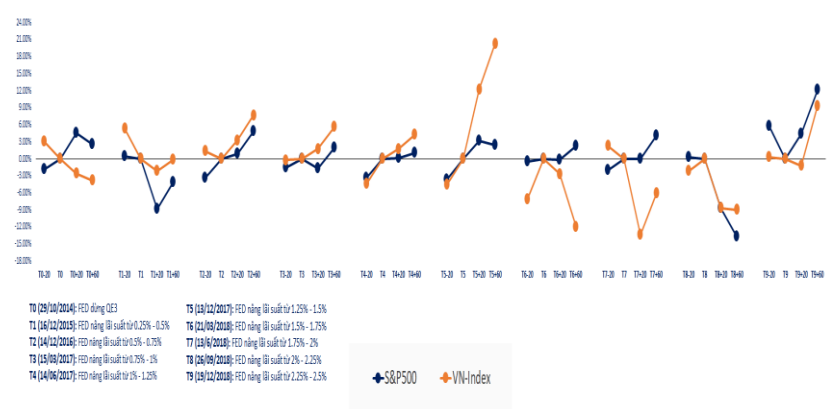
Dựa trên triển vọng nền kinh tế 2022 và dữ liệu lịch sử (bảng 1), BSC đánh giá khả năng VN-Index sẽ không có những đợt điều chỉnh mạnh như năm 2018 khi FED công bố thắt chặt chính sách tiền tệ. Với giả thiết VN-Index sẽ có phản ứng như trong quá khứ, dự kiến diễn biến VN-Index trong giai đoạn tháng 3/2022 sẽ giảm 0.1% trong 1 tuần trước thềm cuộc họp của FED, sau đó dần hồi phục trở lại, tăng trưởng lần lượt 0.63%, 2.40%, 5.69% tại các thời điểm t+5, t+20, t+40 (số liệu được tính dựa trên các đợt thắt chặt CSTT của FED giai đoạn 2014-2017).

Bảng 1: VN-Index phản ứng với quyết định thắt chặt CSTT của FED

	t	t+5	t+20	t+60
T0	-1.73%	0.98%	-2.56%	-3.73%
T1	1.30%	-1.45%	-2.13%	-0.15%
T2	1.78%	0.27%	3.31%	7.74%
T3	-0.48%	-0.03%	1.74%	5.65%
T4	0.97%	0.87%	1.76%	4.31%
T5	-2.45%	3.15%	12.30%	20.32%
T6	2.75%	0.25%	-2.64%	-11.87%
T7	-0.38%	-4.81%	-13.33%	-6.03%
T8	1.41%	1.07%	-8.61%	-8.95%
T9	-4.37%	-2.99%	-1.15%	9.37%
Trung bình	-0.12%	-0.27%	-1.13%	1.67%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Biểu đồ 1: TTCK Việt Nam và Mỹ phản ứng với quyết định thắt chặt CSTT của FED



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

PTKT VN-INDEX: Kiểm tra lại 1,500 điểm với kỳ vọng đầu năm mới

Đồ thị ngày: Sau 2 phiên biến động tăng giảm mạnh đầu tuần, VN-Index có 3 phiên giao dịch giằng co quanh 1,475 điểm như nhận định tuần trước. Chỉ số vẫn đang vận động dưới SMA20 tại 1,486 điểm và quanh SMA50 tại 1,478 điểm với thanh khoản thu hẹp. Các chỉ báo kỹ thuật quay về mức trung tính, dải bollinger band thu hẹp, VN-Index đang tích lũy lại sau nhịp giảm điểm mặc dù biên độ biến động trong phiên khá lớn.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- Chỉ báo RSI ở mức 50.
- MACD giảm dưới mức 0 và thu hẹp với đường tín hiệu
- VN-Index dưới SMA20 và SMA50

Nhận định: Mặc dù mức biến động vẫn mạnh do tâm lý chốt lãi trước kỳ nghỉ Lễ, VN-Index đang biến động xoay quanh vùng trung tâm 1,475 điểm như dự báo tuần trước. Thanh khoản thu hẹp do tâm lý thận trọng trước kỳ nghỉ Lễ kéo dài. Dù vậy, diễn biến thị trường cũng đang có phần tích cực sau một nhịp giảm điểm cho thấy tâm lý thị trường dần ổn định, một nền giá tích lũy xung quanh 1,475 điểm với thanh khoản thấp dự báo sẽ tạo nền cho nhịp kiểm tra 1,500 điểm sau kỳ nghỉ Lễ.



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: *ECB giữ nguyên chính sách tiền tệ nới lỏng bất chấp lạm phát*

VIỆT NAM:

- Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch & Đầu tư) cho biết, tháng 1/2022, tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI, gồm đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp) đạt trên 2,1 tỷ USD, tăng 4,2% so với cùng kỳ năm 2021. Vốn thực hiện của dự án đầu tư nước ngoài ước đạt trên 1,61 tỷ USD, tăng 6,8% so với cùng kỳ năm 2021.
- Theo số liệu từ Ngân hàng Nhà nước, trong 2 tuần trước Tết, gần 10.000 tỷ đồng được cơ quan này bơm ra thị trường qua kênh mua tín phiếu để hỗ trợ thanh khoản các ngân hàng thương mại dịp Tết. So với cùng kỳ năm trước, số tiền NHNN bơm ròng ra năm nay chỉ tương đương 1/5 giá trị.
- Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm thuộc Bộ Tài chính dự báo tổng tài sản thị trường bảo hiểm năm 2022 đạt 808.908 tỷ đồng, tăng 13,93% so với năm 2021. Về doanh nghiệp, tổng nguồn vốn chủ sở hữu các doanh nghiệp bảo hiểm năm 2022 ước đạt 165.069 tỷ đồng, tăng 8,25% so với năm 2021. Tổng doanh thu phí bảo hiểm ước đạt 253.730 tỷ đồng, tăng 18,04% so với năm 2021.
- Việc thích ứng với quá trình toàn cầu hóa chậm hơn bằng cách tập trung vào nâng cao giá trị gia tăng của hàng xuất khẩu và đẩy mạnh thương mại dịch vụ là ưu tiên đầu tiên trong 6 khuyến nghị vừa được WB đưa ra. Thương mại có thể được tạo thuận lợi hơn bằng cách đơn giản hóa thủ tục phi thuế quan, hiện vẫn còn rất nhiều trong một số lĩnh vực. Việt Nam nên tập trung vào khuyến khích đa dạng hóa thương mại theo hướng tăng tỷ trọng của dịch vụ và tham gia nhiều hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

THẾ GIỚI:

- Số liệu chính thức ngày 2/2 cho thấy tỷ lệ lạm phát tại Khu vực sử dụng đồng tiền chung châu Âu (eurozone) đã bất ngờ tăng lên 5,1% trong tháng 1, mức cao kỷ lục kể từ mốc 1997. NHTW Anh (BoE) thông báo sẽ tăng lãi suất thêm 0,25 điểm phần trăm lên 0,5%. NHTW châu Âu (ECB) thì quyết định giữ nguyên chính sách tiền tệ siêu nới lỏng bất chấp lạm phát.
- Nga - Trung ký thỏa thuận đầu khí hơn 117 tỷ USD. Theo tính toán của Reuters, hợp đồng khí đốt này có thể mang lại khoảng 37,5 tỷ USD trong vòng 25 năm, nếu tính giá khí đốt trung bình là 150 USD/1.000 m3 như mức giá trong hợp đồng hiện nay giữa tập đoàn khí đốt Gazprom của Nga với Trung Quốc.
- EU đang tìm cách đa dạng hóa nguồn cung năng lượng cho châu Âu và giảm sự phụ thuộc vào nguồn cung khí đốt từ Nga khi bất đồng trong quan hệ với Nga gia tăng liên quan tới vấn đề Ukraine. Trong đó, quan hệ hợp tác giữa EU và Azerbaijan đã được thiết lập, Đức tuyên bố muốn hỗ trợ việc xây dựng các kho bãi để nhập khẩu khí đốt tự nhiên hóa lỏng (LNG).
- Bloomberg dẫn các nguồn tin cho biết Mỹ đã thỏa thuận với các nước nhập khẩu khí đốt tự nhiên ở châu Á nhằm cung cấp khí cho châu Âu. Động thái này nhằm chuẩn bị sẵn sàng để không để xảy ra tình trạng khan hiếm năng lượng tại châu Âu.

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Công bố KQKD quý IV và năm 2021 các công ty niêm yết.
- Các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô tháng 1 năm 2021.
- Ngày 31/1, GDP công bố lần đầu EU; PMI Trung Quốc; Chỉ số niềm tin tiêu dùng Nhật. 1/2, Lãi suất Australia; GDP Canada; PMI Châu Âu và Hoa Kỳ. 2/2, Cuộc họp OPEC; Thay đổi bảng lương phi nông nghiệp và Dự trữ dầu thô Hoa Kỳ. 3/2, Biên bản chính sách tiền tệ EU và Anh; Đơn xin trợ cấp thất nghiệp và PMI dịch vụ Hoa Kỳ. 4/2, Tỷ lệ thất nghiệp Hoa Kỳ và Canada.



CẬP NHẬT HIỆU SUẤT PTKT TUẦN

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ	Khuyến nghị hiện tại
30/1/22	VND	69	78	64	69	0	0.00%	Có thể giữ nguyên vị thế
30/1/22	PVI	49.2	54	45	49.2	0	0.00%	Có thể giữ nguyên vị thế
30/1/22	HCM	37.15	43	34	37.15	0	0.00%	Có thể giữ nguyên vị thế
30/1/22	FRT	87.7	100	81.5	87.7	0	0.00%	Có thể giữ nguyên vị thế
Chú thích:		(*) Trạng thái kỹ thuật không tốt			(**) Tiệm cận giá mục tiêu			

Chú thích: (*) Trạng thái kỹ thuật không tốt (**) Tiệm cận giá mục tiêu

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ
2/1/22	GMD	48.2	56	47.5	SL	14	-1.45%
2/1/22	C32	35.95	38.2	34	SL	21	-5.42%
26/12/21	MHC	15.1	18	14	SL	21	-7.28%
26/12/21	SGI	30.5	34.5	28	SL	12	-8.20%
12/12/21	TNG	32.8	37.5	30.2	SL	42	-7.93%
12/12/21	FRT	71.8	94	63	TP	12	30.92%
28/11/21	TLH	21.8	26.2	20.5	SL	14	-5.96%
28/11/21	PPP	18.7	21.5	17.3	SL	14	-7.49%
28/11/21	LIG	17.8	22.8	16.2	SL	14	-8.99%
10/11/21	SRA	10.8	12.5	9.8	TP	44	15.74%
9/11/21	GIL	73.2	87	70.5	SL	17	-3.69%
8/11/21	VSC	41.25	48	40.1	SL	67	-2.79%
7/11/21	FMC	52.9	61.6	48	SL	77	-9.26%
31/10/21	MST	19	23.2	17.5	SL	42	-7.89%
31/10/21	DHG	103.8	116	100.8	SL	26	-2.89%

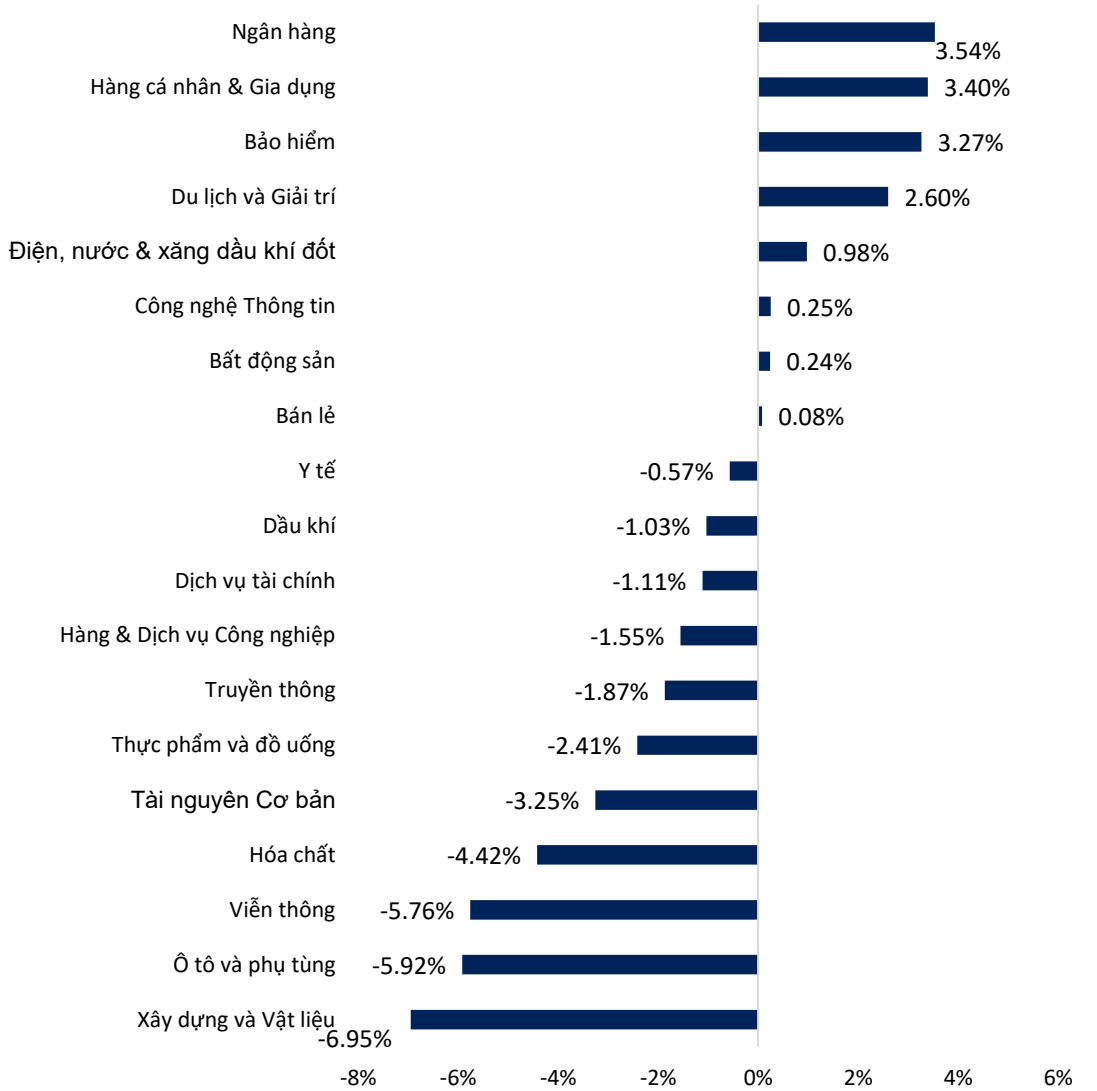
Chú thích: Danh sách thống kê 15 mã đóng vị thế gần nhất
TP - Đã chốt lời SL - Đã cắt lỗ

Thống kê	Số khuyến nghị lãi	Số khuyến nghị lỗ	Hiệu suất KN lãi	Hiệu suất KN lỗ	Hiệu suất bình quân	Số ngày nắm giữ bình
Chưa chốt	4	0	0.00%	0.00%	0.00%	0
Đã chốt	140	112	15.81%	-8.00%	5.23%	30

VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu			
Ngân hàng	0.64%	3.54%	10.96%	VCB	-0.22%		
Hàng cá nhân & Gia dụng	3.03%	3.40%	-0.71%	TCM	-8.79%	TNG	4.76%
Bảo hiểm	2.20%	3.27%	-2.99%	BVH	3.62%	PVI	6.49%
Du lịch và Giải trí	0.82%	2.60%	0.13%	HVN	7.05%	VJC	-0.08%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-0.99%	0.98%	4.54%	REE	5.18%	POW	0.90%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	92.31	2.26%	6.32%	20.29%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	93.27	2.37%	5.37%	16.31%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USd/gal.	267.85	1.35%	5.54%	17.38%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,808.28	0.19%	0.93%	-0.12%		PNJ
Bạc	USD/oz.	22.52	0.42%	0.20%	-1.26%		PNJ
Đậu tương	USd/bu.	1,553.50	0.60%	5.68%	11.78%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	763.25	1.53%	-2.93%	-0.88%	AFX	
Sữa	USD/cwt	21.66	1.64%	1.31%	1.03%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg	241.60	0.25%	0.92%	-0.17%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USd/lb.	18.23	1.33%	0.16%	-2.77%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	241.85	-0.84%	2.52%	4.36%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT	9,841.50	0.09%	3.51%	1.48%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	4,764.00	1.45%	1.45%	10.10%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT	3,074.00	0.79%	-0.28%	5.20%	CAV, SAM, TGP, VTH	
Quặng sắt	CNY/MT	797.50	3.50%	3.50%	17.97%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/MT	189.60	4.18%	2.18%	32.87%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW
Thép HRC	CNY/MT	767.30	1.52%	1.52%	10.04%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



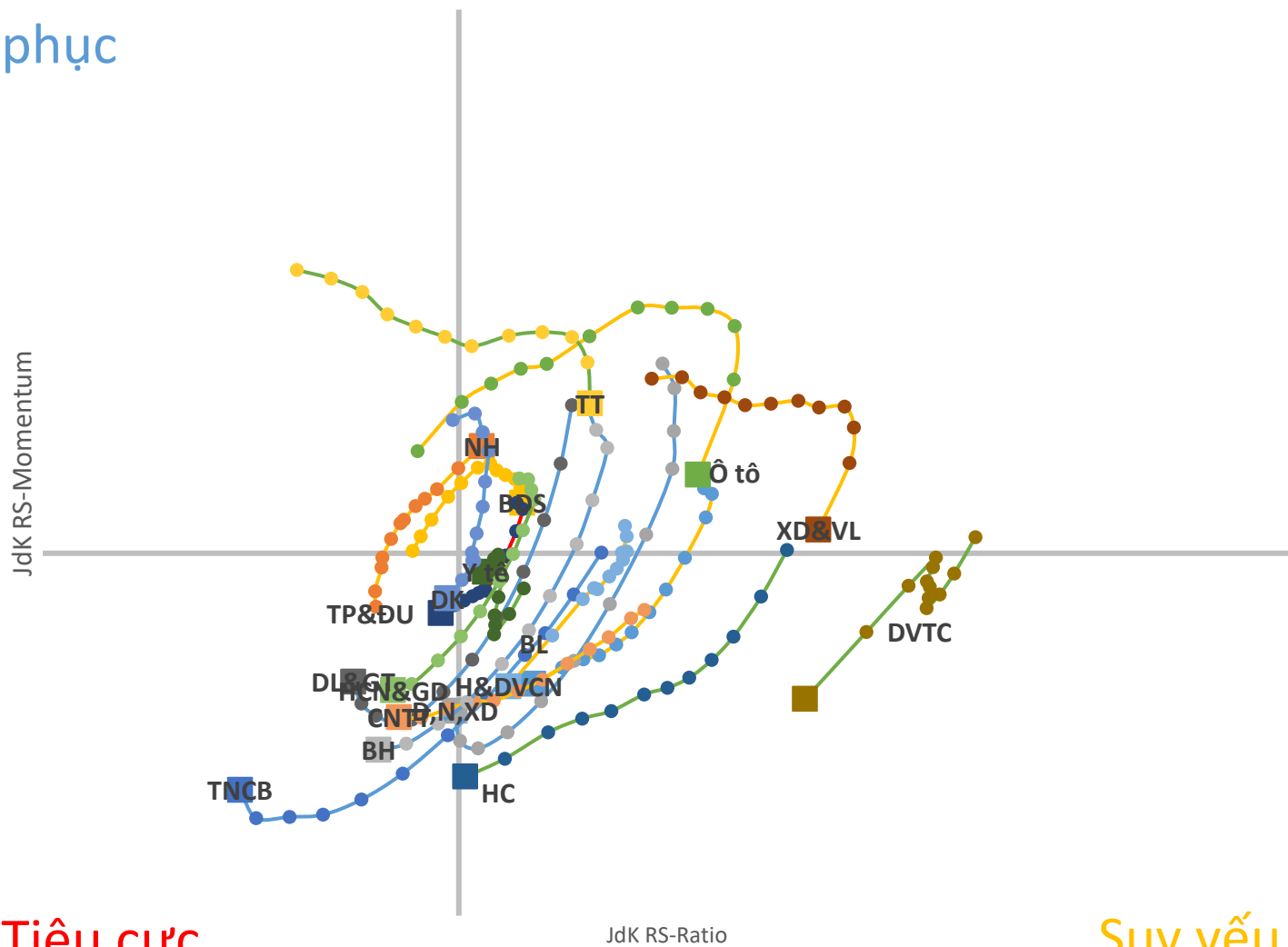
VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Vận động ngành				
Ngành	Ký hiệu	Ratio	Moment	12W%Δ
Ngân hàng	NH	101.1132	102.95	10.4%
Bất động sản	BDS	103.0528	101.39	5.4%
Ô tô và phụ tùng	Ô tô	111.4988	102.16	18.4%
Xây dựng và Vật liệu	XD&VL	117.2855	100.65	21.7%
Truyền thông	TT	106.3087	104.13	12.8%
Bán lẻ	BL	103.5883	96.40	1.5%
Hóa chất	HC	100.3221	93.83	-14.0%
Dịch vụ tài chính	DVTC	116.6426	95.98	0.0%
Y tế	Y tế	101.27	99.49	1.3%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	H&DVCN	102.4034	96.33	-3.2%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	Đ,N,XD	99.81456	95.65	-5.7%
Tài nguyên Cơ bản	TNCB	89.49088	93.47	-21.8%
Du lịch và Giải trí	DL>	94.93	96.45	-5.7%
Thực phẩm và đồ uống	TP&ĐU	99.15	98.35	-1.0%
Công nghệ Thông tin	CNTT	97.12785	95.47	-9.3%
Bảo hiểm	BH	96.1438	94.58	-16.0%
Dầu khí	DK	99.44341	98.75	4.0%
Hàng cá nhân & Gia dụng	HCN&GD	96.85378	96.22	-9.5%

Hồi
phục

Ma trận tương quan giữa các ngành vs VN-Index

Tích cực



Tiêu cực

Suy yếu

Nguồn: Bloomberg, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
TCB	0.06024	2.78696
VPB	0.06851	2.74
MBB	0.05975	1.89
CTG	0.03797	1.73
VIC	0.01571	1.50
EIB	0.12126	1.32
VRE	0.05589	1.13
SHB	0.09223	1.06
BCM	0.05179	1.06
VHM	0.01134	1.06114
Tổng		16.2758

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
MSN	-0.05298	-2.45479
DIG	-0.17396	-2.03524
VCB	-0.00224	-1.89703
HPG	-0.0254	-1.28315
GVR	-0.03704	-1.27429
VCG	-0.13814	-0.77773
GEX	-0.07692	-0.66474
CII	-0.23497	-0.64312
TCH	-0.12996	-0.48111
HAG	-0.13553	-0.45587
Tổng		-11.9671

Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
CTG	442.27	25.95
VHM	353.36	23.79
STB	311.76	18.32
KBC	278.27	17.34
VND	264.63	19.01
LPB	235.63	5.00
SSI	228.44	38.97
TPB	205.80	29.45
VRE	205.23	30.03
GEX	139.95	7.60
Tổng	2,665.34	

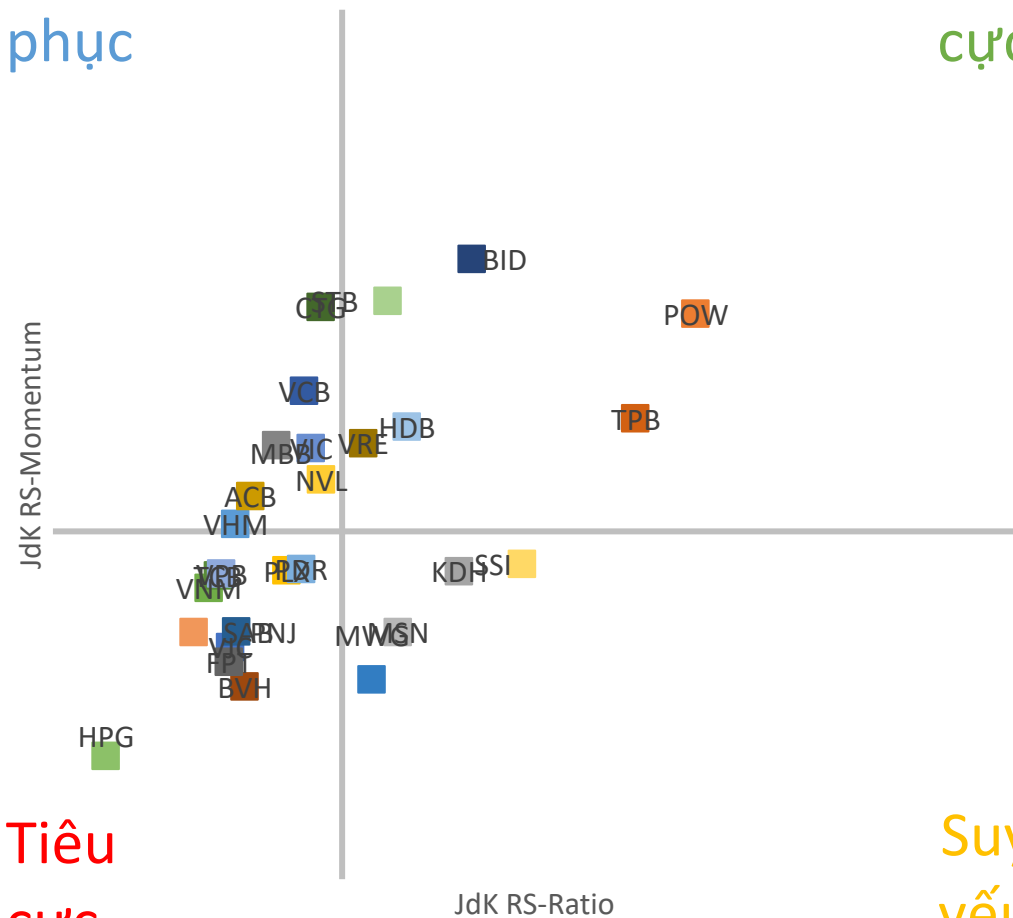
Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
VIC	-551.78	13.57
HPG	-351.10	23.59
NVL	-205.62	9.61
E1VFN3	-169.67	
MSN	-139.80	28.76
VNM	-125.59	54.50
ACV	-72.60	3.71
VCI	-48.80	20.46
PLX	-42.01	17.30
SAB	-35.67	62.49
Tổng	-1742.64	

Vận động cổ phiếu VN30			
Mã	RS-Ratio	RS-Mom'	12W%Δ
POW	118.3463	106.256	30.59%
BVH	94.95823	95.5331	-16.80%
VRE	101.1059	102.5292	6.77%
BID	106.7384	107.831	37.22%
TPB	115.2257	103.2418	24.14%
HDB	103.3611	103.0029	9.36%
STB	102.3643	106.6224	29.59%
VHM	94.47611	100.2071	-1.98%
CTG	98.89566	106.4438	11.38%
NVL	98.91643	101.4906	-2.78%
VIC	98.38846	102.3902	0.53%
MBB	96.59925	102.4678	11.58%
ACB	95.24262	101.0126	-0.15%
VCB	98.04322	104.036	18.17%
KDH	106.0789	98.85017	2.63%
MSN	102.897	97.10028	2.33%
MWG	101.5388	95.74014	0.91%
SSI	109.3399	99.05406	9.19%
PLX	97.12778	98.87021	1.67%
VJC	94.204	96.66875	-8.61%
VNM	93.08943	98.37163	-5.85%
PNJ	94.51826	97.11441	-11.02%
FPT	94.13677	96.24508	-10.00%
PDR	97.88465	98.91484	-5.37%
SAB	92.31	97.10134	-12.84%
HPG	87.74026	93.53783	-25.34%
TCB	93.56909	98.72728	-3.86%
GAS	95.94679	93.60059	-12.25%
GVR	94.46656	94.13147	-19.20%
VPB	93.74838	98.78505	-11.14%

Hồi
phục

Tiêu
cực

CP VN30 vs. VN-Index



Tích
cực

Suy
yếu

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- Tích cực → nên trong danh sách mua
- Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
- Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng



DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	2,602.97	11,129.21	38,039.31
Giá trị bán	2,267.67	9,261.96	40,696.49
Mua / bán ròng	335.30	1,867.25	-2,657.16
Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	731.92	1,916.46	10,249.86
Giá trị bán	192.68	1,743.39	9,790.83
Mua / bán ròng	539.24	173.08	459.03
Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
E1VFN30	167.28	KBC	-145.39
PNJ	82.28	VCB	-75.15
HHV	51.15	VPB	-63.79
REE	41.66	VHM	-57.76
FUEVFN30	34.00	MBB	-55.08
PHR	32.80	FUESSVFL	-54.90
KSB	24.29	TCB	-53.49
HSG	21.97	BCG	-44.47
HNG	21.87	VNM	-42.63
MWG	20.26	STB	-41.70

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
VNM	541.17	19.57	0.00	-1.03%	0.00	0.00	-10.30
FTSE	378.95	44.80	0.00	-1.98%	-0.89	2.07	-8.24
iShare	497.38	0.00	0.00	0.00%	0.00	0.00	3.47
E1VFN30	464.34	1.13	-3.40	0.35%	-3.6	-9.4	-5.4
FUEVFN30	598.79	1.22	-1.19	-0.45%	-0.7	-2.2	24.4
FUBON FTSE	503.28	0.61	6.00	0.59%	14.7	51.1	22.7
FUESSVFL	166.00	1.00	0.00	1.90%	3.6	8.2	28.0
FUESSVN30	4.72	0.83	0.00	0.09%	0.0	0.0	-0.2
FUEMAVN30	30.44	0.79	0.00	0.23%	0.0	0.0	-3.7
VN100	6.65	0.86	0.00	0.64%	0.00	0.61	0.69
KIM	182.87	19.66	0.00	-2.00%	0.00	0.00	-9.76
PREMIA	30.72	13.02	0.00	-0.90%	0.00	0.53	1.07

Nhận định: ETF Fubon, Finlead tăng quy mô. ETF FTSE, E1 giảm nhẹ quy mô. Khối ngoại mua bán trái chiều trong khu vực.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

FRT

87.7

Upside 14.03%

TCT DV Kỹ thuật Dầu
khí Việt Nam

Xu hướng hiện tại

Hồi phục

Khuyến nghị
kỹ thuật

Khả quan

Giá mục tiêu 100

Giá cắt lỗ 81.5

Kháng cự 87-91.4

Hỗ trợ 80-82

MACD ↑

RSI ↑

Moving Average ↑

Thanh khoản ↑



Nguồn: BSC Research

HCM

37.15

Upside 15.75%

CTCP Đầu tư Phát
triển Cường Thuận

Xu hướng hiện tại

Tăng giá

Khuyến nghị
kỹ thuật

Khả quan

Giá mục tiêu 43

Giá cắt lỗ 34

Kháng cự 40-41.5

Hỗ trợ 33.5-35.0

MACD ↑

RSI ↑

Moving Average ↓

Thanh khoản ↑



Nguồn: BSC Research



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Nguồn: BSC Research

Nguồn: BSC Research



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

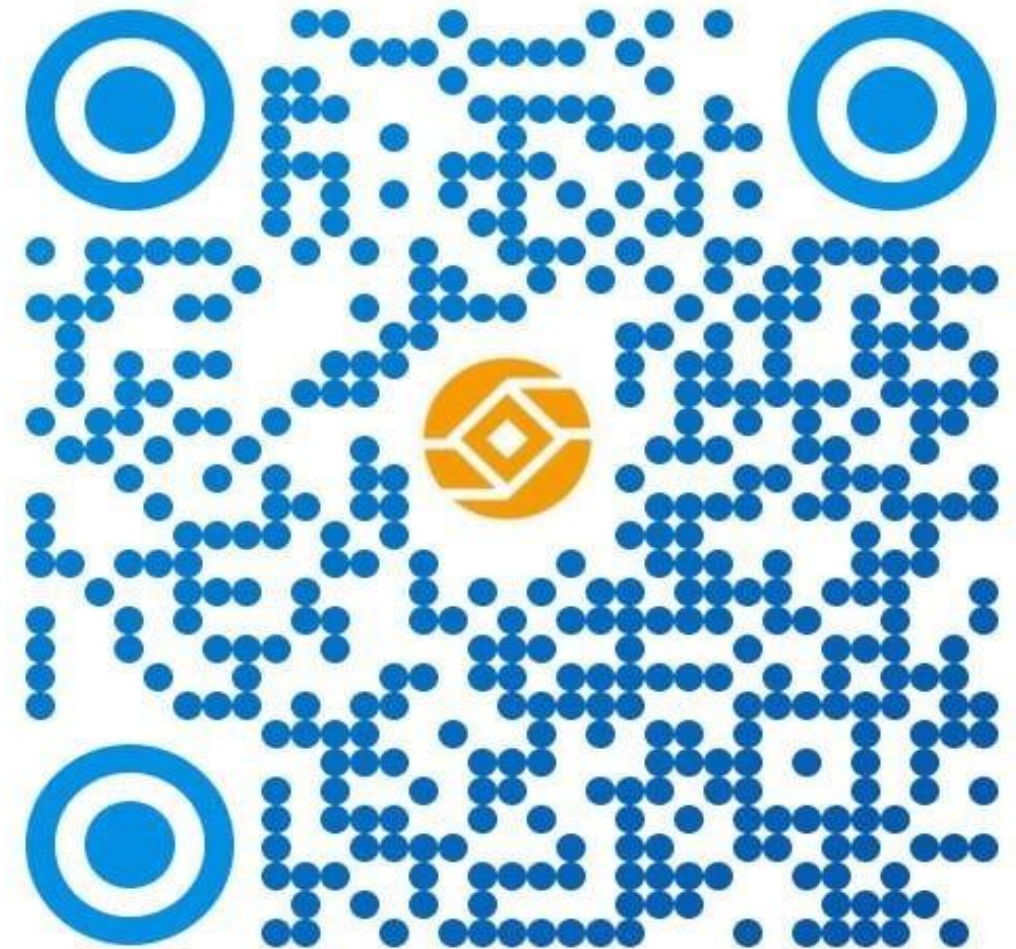
Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký

